

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 12 - 2024

V/v: “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Đảo

2. Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Hoa – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Đắc K, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; (có mặt);

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thuận H, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày ngày 21 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Đắc K trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoài T với ông Nguyễn Thuận H là vợ chồng có đăng ký

kết hôn nhưng do mâu thuẫn gia đình nên đang sống ly thân với nhau, chưa giải quyết thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Trong khoảng thời gian năm 2010 ông Bùi Đắc K có quen biết và phát sinh tình cảm và có quan hệ với bà T. Đến ngày 15/01/2012 bà T sinh được bé trai tại Bệnh viện B, đến ngày 23/3/2015 làm giấy đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước theo số 29/2015 quyền số 01/2015 và đặt tên là Nguyễn Thuận Trường G. Vì lúc đó giữa bà T và ông H vẫn đang là vợ chồng theo quy định của pháp luật nên khi khai sinh bà T vẫn đặt họ tên của con và tên cha đẻ là ông H, vì vậy ông K không thể nhận con. Đến ngày 22 tháng 9 năm 2015 bà T với ông H được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2015/QĐST-HNGĐ. Sau khi bà T và ông H ly hôn, bà T đã làm thay đổi họ tên cho con Nguyễn Thuận Trường G thành họ tên Nguyễn Bùi Đắc Đ (như tại trích lục khai sinh số 99/TLKS-BS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước). Nay ông K và bà T đã dẫn cháu Đ đi xét nghiệm DNA huyết thống (xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189), kết quả xét nghiệm kết luận: ông Bùi Đắc K là cha đẻ của Nguyễn Bùi Đắc Đ và bà Nguyễn Thị Hoài T là mẹ đẻ của Nguyễn Bùi Đắc Đ.

Vì lý do trên, ông K yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ, sinh ngày 15/01/2012 là con của ông Bùi Đắc K để cho cha con ông được đoàn tụ với nhau.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài T trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai trình bày:

Giữa bà T với ông Nguyễn Thuận H, sinh năm 1971 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 1993. Đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, không hạnh phúc nên bà T và ông H sống ly thân với nhau nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong thời gian sống ly thân với ông H thì bà T có quen biết tình cảm và sống như vợ chồng với ông Bùi Đắc K. Sau đó bà T có thai, đến ngày 15/01/2012 thì bà sinh được một bé trai là con của bà với ông K. Ngày 23/3/2015, ông H làm giấy đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước theo số 29/2015 quyền số 01/2015 và đặt tên cho cháu bé là Nguyễn Thuận Trường G, sau đó bà T đã đổi tên cho con thành họ tên Nguyễn Bùi Đắc Đ. Đến ngày 22 tháng 9 năm 2015, bà T với ông H được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2015/QĐST-HNGĐ.

Bà T xác định mặc dù việc mang thai và sinh cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ (tên trước đây là Nguyễn Thuận Trường G), sinh ngày 15/01/2012 khi đang trong thời kỳ hôn nhân với ông H nhưng là trong thời gian bà T với ông H sống ly thân với nhau. Cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ là con đẻ của bà với ông Bùi Đắc K, sinh năm 1961, không phải là con đẻ của ông H.

Do đó, bà T yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Đắc K, xác

định cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ, sinh ngày 15/01/2012 là con của ông Bùi Đắc K đẻ cho ông K, cháu Đ được xác nhận cha con ruột.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thuận H:

Ông H với bà Nguyễn Thị Hoài T có mối quan hệ vợ chồng, kết hôn từ năm 1993 đến năm 2015 thì đã giải quyết ly hôn bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2015/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Năm 2012, khi bà T mang thai, sinh ra đứa trẻ thì ông bà vẫn còn mối quan hệ vợ chồng nên ông đã đi đăng ký khai sinh cho cháu bé và đặt tên Nguyễn Thuận Trường G, sinh ngày 15/01/2012. Thời gian sau đó khi ông H với bà T đã ly hôn, không còn chung sống với nhau, bà T đã đổi tên khai sinh cho cháu bé thành Nguyễn Bùi Đắc Đ thì ông không biết thay đổi từ khi nào. Hiện nay ông Bùi Đắc K đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ có mối quan hệ huyết thống với ông K thì ông xác định cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2012 (tên khi ông làm khai sinh là Nguyễn Thuận Trường G) không phải là con ruột của ông H. Ông K yêu cầu Tòa án xác định cháu Đ là con ruột của ông K thì ông H hoàn toàn đồng ý việc nhận con của ông K và cam kết không khiếu nại về sau. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu bé.

Trình bày của cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ: Cháu đang sống cùng với bố mẹ là ông Bùi Đắc K và bà Nguyễn Thị Hoài T. Theo giấy khai sinh của cháu, họ và tên cha là Nguyễn Thuận H tuy nhiên cháu chưa từng gặp chú H và không biết chú H là ai. Hiện nay ông Bùi Đắc K yêu cầu xác định cha cho con cụ thể là xác định cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ, sinh ngày 15/01/2012 là con ruột của bố Bùi Đắc K, sinh năm 1961 và mẹ Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1978 thì cháu đồng ý là bố mẹ ruột của cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đắc K, xác định ông Bùi Đắc K, sinh năm 1961 là cha đẻ của bé trai Nguyễn Bùi Đắc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù được Tòa án tổng đạt triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án đã có bản tự khai, được Tòa án lấy lời khai và không có yêu cầu độc lập, không có người đại diện nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có cơ sở, đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xác định nguyên đơn ông Bùi Đắc K, sinh năm 1961 là cha đẻ của cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ (tên khai sinh trước đây là Nguyễn Thuận Trường G), sinh ngày 15/01/2012 do bà Nguyễn Thị Hoài T sinh ra. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Hoài T với ông Nguyễn Thuận H trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 1993. Đến năm 2010 do phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc nên bà T và ông H sống ly thân với nhau. Trong thời gian bà T và ông H sống ly thân, bà T và ông K có quan hệ tình cảm, bà T có thai, đến ngày 15/01/2012 thì bà sinh được một bé trai. Do vẫn đang trong mối quan hệ hôn nhân với ông H nên ngày 23/3/2015 ông H đã làm giấy đăng ký khai sinh cho cháu bé, đặt họ tên là Nguyễn Thuận Trường G theo số 29/2015 quyển số 01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, có họ tên mẹ đẻ là Nguyễn Thị Hoài T và họ tên cha đẻ là Nguyễn Thuận H là đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 22 tháng 9 năm 2015, bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Thuận H được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2015/QĐST-HNGĐ. Sau khi ly hôn với ông H, bà T đã đổi tên cho con thành họ tên Nguyễn Bùi Đắc Đ (như tại trích lục khai sinh số 99/TLKS-BS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước).

Căn cứ lời khai của bà T, ông K đều khẳng định bé trai do bà T sinh ra ngày 15/01/2012, được đặt họ tên là Nguyễn Thuận Trường G tại Giấy khai sinh số 29/2015 quyển số 01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, và được đổi họ tên thành Nguyễn Bùi Đắc Đ như tại trích lục khai sinh số 99/TLKS-BS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước là con đẻ của bà T với ông K. Ông H cũng khẳng định cháu Nguyễn Thuận Trường G không phải là con đẻ của mình. Mặt khác, theo kết quả xét nghiệm DNA huyết thống (xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189) số 8512-DTHPT-DNA HT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Bệnh viện T1 máu huyết

học thuộc Sở y tế Thành phố H kết luận: ông Bùi Đắc K là cha đẻ của Nguyễn Bùi Đắc Đ và bà Nguyễn Thị Hoài T là mẹ đẻ của Nguyễn Bùi Đắc Đ. Vì vậy, yêu cầu của ông K đề nghị Tòa án xác định ông K là cha đẻ của cháu Nguyễn Bùi Đắc Đ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đắc K. Xác định ông Bùi Đắc K, sinh năm 1961 là cha đẻ của bé trai Nguyễn Bùi Đắc Đ do bà Nguyễn Thị Hoài T sinh ra ngày 15/01/2012 (như tại trích lục khai sinh số 99/TLKS-BS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước), họ tên khai sinh trước đây là Nguyễn Thuận Trường G như tại giấy khai sinh số 29/2015 quyền số 01/2015 ngày 23/3/2015 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Đắc K phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008295 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục THA huyện Bù Gia Mập (1);
- UBND xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu VT (1), HSVÀ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Thị Hải Ly